

Bản án số: 95/2020/HS-PT
Ngày 02-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 67/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo TV do có kháng cáo của bị hại LMH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST, ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo: TV; Sinh năm 1993; Nơi sinh: Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H, xã LA, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần R (chết) và bà Thạch Thị S (sống); Anh chị em ruột: có 08 người; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 23/5/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo TV: Ông Nguyễn Văn N – Luật sư cộng tác viên Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Ông LMH; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp X, xã LA, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Việt H- Luật sư của Văn phòng luật sư Việt H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại TMD; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan NLQ1, NLQ2; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4

- *Phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Kim Sà M; Dân tộc Khmer (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/02/2019 bị cáo TV cùng với NLQ1, NLQ2, Trần B, Chành N, V điều khiển xe mô tô chở nhau đến nhà của NLC3 thuộc khu vực ấp X, xã LA, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Khi đứng trước nhà của NLC3 thì LMH và TMD chạy xe ngang nhà của NLC3 với tốc độ nhanh, Trần B thấy vậy chửi thề nên LMH và TMD quay xe lại. Lúc này bị cáo TV nhận ra TMD là người quen và do có mâu thuẫn từ trước với TMD nên khi TMD quay lại thì xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi qua lại bị cáo TV lấy cây dao làm cỏ trước sân nhà NLC3 rượt chém bị hại TMD trúng vào lòng bàn tay bị thương nhẹ. Sau đó bị cáo quay lại thấy LMH đang nằm đè lên người của NLQ1 cháu của TV, bị cáo TV dùng dao chém nhiều cái vào người của LMH gây thương tích. Khi thấy LMH bị thương tích bị cáo TV nghỉ chém, lên xe bỏ đi về và ném bỏ cây dao. Còn bị hại LMH được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu. Sau khi xuất viện bị hại LMH làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo TV. Đối với bị hại TMD không nằm viện nhưng có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo TV.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT-PY ngày 28/6/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: bị hại LMH tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Sau khi bị khởi tố, bị cáo TV bỏ trốn khỏi nơi cư trú đến ngày 20/5/2020 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo TV phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo TV 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 357, 584, 587, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại LMH; Bị cáo TV có trách nhiệm bồi thường cho bị hại LMH số tiền 35.018.000đ. Khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng

mà gia đình bị cáo TV đã khắc phục trước, bị cáo TV còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 25.018.000 đồng

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại LMH có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo TV còn phải trả lãi cho bị hại LMH theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 14 tháng 9 năm 2020 bị hại LMH kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và bổ sung yêu cầu bị cáo bồi thường phần thất công lao động của bị hại từ ngày 04/02/2019 đến ngày 04/02/2020 là 91.250.000đ

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại LMH giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và bổ sung yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng là 91.250.000đ. Thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tổng cộng là 91.250.000đ bao gồm các khoản: bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đ và tiền thất công lao động 71.250.000đ.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Kháng cáo tăng hình phạt của bị hại đối với bị cáo là có cơ sở vì bị cáo gây án xong đã bỏ trốn; Về trách nhiệm dân sự, trong nội dung bảng kê khai của bị hại chưa có yêu cầu về tiền tổn thất tinh thần và tiền thất công lao động, tại phiên tòa sơ thẩm chủ tọa phiên tòa không làm rõ về tiền tổn thất tinh thần và tiền chi phí sau khi điều trị. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 355, 357 sửa án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị hại kháng cáo tăng hình phạt với lý do bị cáo bỏ trốn sau khi gây án, đây không phải là tình tiết tăng nặng và mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại cũng đề nghị xử theo quy định của pháp luật, kháng cáo tăng hình phạt của bị hại là không có căn cứ. Về dân sự: Phía bị hại đưa ra tiền tổn thất tinh thần chưa có, và tiền chi phí sau khi điều trị, số tiền theo bảng kê của bị hại có những khoản không phù hợp, nhưng bị cáo đã thấy có lỗi đã đồng ý, trong đó tính chung tiền tổn thất tinh thần và bị hại chưa chứng minh tổn hại do vết thương gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị hại LMH lập và nộp cho Tòa án nhân dân thị xã V ngày 14/9/2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đối với việc thay đổi một phần kháng cáo của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với khoản 1 Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị hại LMH theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo TV như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TV khai nhận vào ngày 04/02/2019 tại nhà của NLC3 thuộc khu vực ấp Xẻo Cóc, xã LA, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo TV cự cãi qua lại với LMH và TMD trong lúc cự cãi bị cáo TV lấy cây dao làm cỏ trước sân nhà NLC3 rượt chém bị hại TMD trúng vào lòng bàn tay bị thương nhẹ. Sau đó bị cáo quay lại dùng dao chém nhiều cái vào người của LMH gây thương tích theo Kết luận giám định bị hại LMH bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo TV phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại LMH về việc tăng hình phạt đối với bị cáo TV. Xét thấy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo là, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo khắc phục cho bị hại 10.000.000đ, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Về hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng tại phiên tòa bị hại không cung cấp tình tiết tăng nặng nào hoặc tình tiết giảm nhẹ nào cấp sơ thẩm áp dụng chưa chính xác. Do đó, kháng cáo của bị hại không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị hại LMH về yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000đ và tiền thất công lao động từ ngày 04/02/2019 đến ngày 04/02/2020 là 71.250.000đ, tổng cộng 91.250.000đ. Xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự nên cấp sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại đồng thời tại phiên tòa bị cáo không đồng ý yêu cầu bồi thường thêm của bị hại. Do đó, kháng cáo của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tổng số tiền 91.250.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là giữ nguyên án sơ thẩm. Không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại và kháng cáo của bị hại.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại LMH. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

1. Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

2. Xử phạt bị cáo TV 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 357, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại LMH; Bị cáo TV có trách nhiệm bồi thường cho bị hại LMH số tiền 35.018.000đ (*ba mươi lăm triệu không trăm mười tám ngàn đồng*). Khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) mà gia đình bị cáo TV đã khắc phục trước, bị cáo TV còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 25.018.000 đồng (*hai mươi lăm triệu không trăm mười tám ngàn đồng*).

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại LMH có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo TV còn phải trả lãi cho bị hại LMH theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo TV và bị hại LMH không phải chịu.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V (01);
- CQĐT - Công an thị xã V (01);
- CQTHAHS-Công an thị xã V (01);
- Chi cục THADS thị xã V (01);
- Bị cáo, bị hại (05).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga